

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
								KTC	THUỖ		
1	28214601903	Nguyễn Hoàng An	8/15/2004	Đắk Lắk	Nam	Kinh	31THT2	6.7	7.0	Đạt	
2	28208001038	Lê Thị Bảo Ân	10/10/2004	Phú Yên	Nữ	Kinh	31TYC1	7.0	4.0	Không Đạt	
3	29204633530	Đặng Bảo Anh	3/26/2005	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31THT4	7.3	8.5	Đạt	
4	29206126060	Đình Hồ Quỳnh Anh	5/23/2005	Gia Lai	Nữ	Kinh	31TBN3	8.7	6.3	Đạt	
5	27215303032	Hồ Lê Tuấn Anh	4/16/2003	Hà Tĩnh	Nam	Kinh	31TYC3	7.3	7.5	Đạt	
6	28204901257	Hoàng Thị Vân Anh	5/21/2000	Huế	Nữ	Kinh	31CBN2	9.0	10.0	Đạt	
7	28205227106	Lê Hà Phương Anh	7/27/2004	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	31SHT2	8.3	6.5	Đạt	
8	27203343434	Lê Thị Kim Anh	11/19/2003	Quảng Bình	Nữ	Kinh	30THT13	6.7	5.0	Đạt	
9	29218046366	Nguyễn Đắc Hoàng Minh Anh	6/14/2005	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31TBN2	5.0	7.0	Đạt	
10	28212305883	Nguyễn Hoàng Anh	6/30/2004	Quảng Bình	Nam	Kinh	31TYC3	5.0	5.8	Đạt	
11	28204501211	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	4/8/2004	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	31TYC3	7.3	7.3	Đạt	
12	28218054491	Nguyễn Thanh Tuấn Anh	7/9/2004	Quảng Trị	Nam	Kinh	31TSC4	3.3	3.0	Không Đạt	
13	28216203808	Nguyễn Thị Phương Anh	6/17/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	31THT4	5.0	6.0	Đạt	
14	27211203203	Nguyễn Trần Quốc Anh	6/1/2003	Lâm Đồng	Nam	Kinh	31SYC2	7.3	8.8	Đạt	
15	28204650639	Nguyễn Văn Anh	9/8/2004	Quảng Bình	Nữ	Kinh	30TYC13	5.3	5.0	Đạt	
16	28216546285	Nguyễn Văn Tú Anh	9/9/2004	Nghệ An	Nữ	Kinh	31SSC2	5.7	5.4	Đạt	
17	27215301845	Phạm Quang Anh	2/8/2003	Ninh Bình	Nam	Kinh	31TYC3	6.0	7.9	Đạt	
18	28205102174	Trần Hà Anh	4/13/2004	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31TSC3	V	V	Vắng thi	
19	27205302729	Trần Thị Thu Anh	3/11/2003	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31TBN4	5.0	6.3	Đạt	
20	27202129437	Trần Thị Thúy Anh	12/5/2003	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31CSC1	4.7	4.3	Không Đạt	
21	27215301981	Vũ Duy Tuấn Anh	12/11/2003	Đắk Nông	Nam	Kinh	31TYC4	6.7	7.3	Đạt	
22	27215344159	Bùi Lê Ánh	5/17/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	31TYC4	8.0	8.5	Đạt	
23	28212301766	Nguyễn Như Vũ Bằng	9/11/2003	Quảng Trị	Nam	Kinh	31THT5	6.0	7.0	Đạt	
24	28216206207	Lê Trần Gia Bảo	10/18/2003	Quảng Trị	Nam	Kinh	31TYC4	8.3	6.0	Đạt	
25	28212302855	Lương Công Hoài Bảo	12/2/2004	Gia Lai	Nam	Kinh	31THT3	6.3	6.8	Đạt	
26	27217240228	Phạm Mạnh Bảo	6/11/2002	Bình Định	Nam	Kinh	31CBN2	5.0	8.8	Đạt	
27	27217227229	Trương Nhật Bảo	5/4/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	31TBN5	V	V	Vắng thi	
28	28208101243	Võ Thị Bé	10/3/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	31TBN4	5.3	6.8	Đạt	
29	28204948095	Nguyễn Thị Ngọc Bích	12/28/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31THT5	6.3	7.0	Đạt	
30	28206202859	Nguyễn Thị Thanh Bình	11/6/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31CSC2	7.3	5.0	Đạt	
31	28214834178	Võ Thị Như Bình	6/4/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN3	8.0	4.3	Không Đạt	
32	28206504467	Phạm Thị Thu Cẩm	3/24/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31THT3	7.3	9.0	Đạt	
33	28206252031	Lê Trần Minh Châu	12/6/2004	Phú Yên	Nữ	Kinh	31TYC3	6.7	6.0	Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
								KTC	THUĐ		
34	28206606050	Nguyễn Quỳnh Bảo Châu	2/2/2004	Phú Yên	Nữ	Kinh	31CYC2	7.7	5.8	Đạt	
35	28204300465	Nguyễn Thị Ni Châu	5/5/2003	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31TYC3	6.3	7.5	Đạt	
36	28204603246	Nguyễn Thị Thanh Châu	8/14/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	31THT3	6.0	5.3	Đạt	
37	28206523701	Đặng Thị Kim Chi	10/18/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31TBN5	7.7	8.5	Đạt	
38	27204324802	Nguyễn Hào Linh Chi	7/31/2003	Phú Yên	Nữ	Kinh	31TSC3	7.3	7.8	Đạt	
39	28206205278	Trần Thị Kim Chi	12/5/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31SSC2	8.3	7.0	Đạt	
40	28212301475	Nguyễn Văn Chiến	2/11/2004	Gia Lai	Nam	Kinh	31THT3	6.0	5.5	Đạt	
41	28204642508	Nguyễn Thị Kiều Chinh	9/23/2004	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31SYC2	6.7	7.0	Đạt	
42	28212350627	Nguyễn Văn Chung	1/20/2004	Đắk Lắk	Nam	Kinh	31THT3	7.3	9.0	Đạt	
43	28216602458	Võ Sinh Công	3/22/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	31TYC4	9.0	7.5	Đạt	
44	27215445605	Nguyễn Mạnh Cường	6/24/2003	Ninh Thuận	Nam	Kinh	31TSC3	6.7	8.5	Đạt	
45	28206700567	Nguyễn Ngô Hạ Đan	7/8/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TYC4	8.0	5.5	Đạt	
46	27215351396	Võ Trọng Đăng	4/1/2002	Nghệ An	Nam	Kinh	31TYC3	V	V	Vắng thi	
47	29213253070	Hoàng Thành Đạt	10/30/2005	Quảng Bình	Nam	Kinh	31TSC4	5.3	9.5	Đạt	
48	27211542091	Nguyễn Thanh Đạt	5/26/2003	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	31SBN1	8.7	5.8	Đạt	
49	27211502182	Nguyễn Thành Đạt	6/4/2003	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	31SHT2	6.3	6.8	Đạt	
50	28219301001	Nguyễn Văn Đạt	7/19/2004	Đắk Lắk	Nam	Kinh	31TSC3	3.7	6.3	Không Đạt	
51	27211328616	Trần Đình Tiến Đạt	4/11/2003	Nghệ An	Nam	Kinh	31TYC2	7.7	6.8	Đạt	
52	27207128085	Đặng Thị Diễm	11/11/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CHT2	7.3	9.0	Đạt	
53	29206561001	Nguyễn Thị Thúy Diễm	9/2/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31TSC4	5.3	6.0	Đạt	
54	28204346409	Đinh Thị Diệp	7/2/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SHT2	9.0	6.5	Đạt	
55	27202934693	Lương Thị Diệp	12/19/2003	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	31TBN2	5.0	5.0	Đạt	
56	28206505490	Phạm Thị Kỳ Diệu	5/7/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31SSC2	3.7	7.0	Không Đạt	
57	28204342289	Võ Thị Diệu	12/11/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31THT5	6.0	7.8	Đạt	
58	27205330770	Trần Ngọc Thanh Đoan	5/6/2003	Khánh Hòa	Nữ	Kinh	31TYC3	7.3	8.5	Đạt	
59	28204135158	Trương Doanh Doanh	6/18/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CSC2	9.0	9.5	Đạt	
60	27217243552	Nguyễn Hồng Đức	11/4/2003	Đắk Lắk	Nam	Kinh	30CBN12	6.0	5.5	Đạt	
61	28204604862	Cao Đặng Thùy Dung	1/28/2004	Phú Yên	Nữ	Kinh	31TBN5	4.7	3.3	Không Đạt	
62	28206506755	Nguyễn Thị Phương Dung	2/8/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31CHT2	8.0	7.5	Đạt	
63	28204605528	Nguyễn Thị Thùy Dung	7/7/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31THT4	6.3	7.5	Đạt	
64	28206205983	Nguyễn Thị Thùy Dung	12/1/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	31TYC3	8.7	7.3	Đạt	
65	28204300898	Nguyễn Thị Xuân Dung	1/3/2004	Phú Yên	Nữ	Kinh	31TYC1	7.3	6.0	Đạt	
66	27202939324	Trần Thị Thanh Dung	7/10/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CHT1	8.0	6.8	Đạt	
67	28206504655	Võ Thùy Dung	4/30/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31THT3	7.7	6.9	Đạt	
68	28212502915	Nguyễn Văn Dũng	8/1/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	31THT4	9.0	8.0	Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
								KTC	THUĐ		
69	28218103453	Nguyễn Việt Dũng	6/26/2004	Phú Thọ	Nam	Kinh	31CHT1	6.3	5.8	Đạt	
70	27215351311	Nguyễn Lê Dương	8/2/2003	Nghệ An	Nam	Kinh	31TYC3	5.3	7.0	Đạt	
71	28206620477	Nguyễn Thị Thái Dương	5/26/2004	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	31TYC4	8.3	7.0	Đạt	
72	27202602398	Phạm Khánh Dương	2/14/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TSC3	8.0	9.8	Đạt	
73	27211342722	Trần Nguyễn Hoàng Dương	6/1/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	30TSC11	7.0	5.3	Đạt	
74	27206145563	A Việt Duy	7/19/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	31THT3	6.3	2.0	Không Đạt	
75	28211122124	Tạ Thành Duy	2/26/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	31THT4	5.7	5.3	Đạt	
76	27218202102	Võ Thanh Duy	11/21/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	31TYC4	7.3	9.4	Đạt	
77	28204303503	Đặng Trần Mỹ Duyên	8/30/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31TSC4	9.0	8.5	Đạt	
78	28204800736	Đinh Đặng Thùy Duyên	9/29/2004	Phú Yên	Nữ	Kinh	31CHT2	6.7	9.5	Đạt	
79	27205252635	Đỗ Thùy Duyên	5/18/2003	Khánh Hòa	Nữ	Kinh	31CBN2	9.3	10.0	Đạt	
80	28204902737	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	6/3/2003	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31CBN2	5.7	6.3	Đạt	
81	28208005640	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	7/30/2004	Phú Yên	Nữ	Kinh	31TYC1	7.3	5.5	Đạt	
82	28206653210	Trần Thị Mỹ Duyên	4/7/2004	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	31TBN5	7.3	5.8	Đạt	
83	27202827924	Võ Thị Mỹ Duyên	11/25/2003	Bình Định	Nữ	Kinh	30TBN15	7.0	6.3	Đạt	
84	28206502378	Võ Thị Mỹ Duyên	10/12/2003	Khánh Hòa	Nữ	Kinh	31TBN5	7.7	9.3	Đạt	
85	28208105171	Đỗ Thị Giang	2/7/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31TSC4	8.0	5.0	Đạt	
86	28209437355	Lương Hương Giang	8/22/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30TSC14	5.3	7.0	Đạt	
87	28204650098	Nguyễn Hương Giang	6/14/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SHT2	9.0	10.0	Đạt	
88	28206703211	Nguyễn Thị Hương Giang	10/31/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	31TBN1	5.7	6.0	Đạt	
89	28204301506	Nguyễn Thị Hương Giang	2/10/2004	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31TBN5	6.0	6.5	Đạt	
90	28205203242	Phạm Thị Hương Giang	10/19/2004	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31SSC2	7.7	5.8	Đạt	
91	27202628544	Võ Thị Hương Giang	10/25/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30SBN6	8.0	7.0	Đạt	
92	27202628544	Võ Thị Hương Giang	10/25/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN5	V	V	Vắng thi	
93	28204327880	Đỗ Việt Hà	12/12/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN4	3.3	5.8	Không Đạt	
94	27211336231	Đoàn Minh Hà	1/22/2003	Quảng Bình	Nam	Kinh	31TBN3	6.7	3.8	Không Đạt	
95	28204946330	Mai Thị Thu Hà	8/6/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TYC2	8.0	9.0	Đạt	
96	28206206922	Nguyễn Thị Ngọc Hà	11/4/2004	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31TSC3	6.3	8.5	Đạt	
97	28206553191	Trần Thị Thu Hà	3/11/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31TBN5	9.7	6.0	Đạt	
98	28204647820	Võ Thị Thu Hà	8/8/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SSC2	6.0	9.0	Đạt	
99	28204704742	Bùi Thị Mỹ Hạ	2/19/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SHT2	5.0	2.8	Không Đạt	
100	28204627186	Huỳnh Giang Hạ	7/16/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN5	7.7	7.5	Đạt	
101	28211150479	Phạm Minh Hải	11/9/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31THT5	5.7	8.3	Đạt	
102	28206740617	Nguyễn Ngọc Bảo Gia Hân	4/28/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31TSC3	8.7	9.3	Đạt	
103	28204302095	Nguyễn Thị Gia Hân	1/22/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31SBN2	8.0	9.5	Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
								KTC	THUĐ		
104	27205235885	Nguyễn Tiểu Hân	9/30/2002	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TSC3	8.3	10.0	Đạt	
105	27202401640	Phan Thị Bảo Hân	2/3/2003	Bình Định	Nữ	Kinh	31SBN1	6.7	5.3	Đạt	
106	28205024480	Đặng Thị Kim Hạnh	11/5/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TBN3	5.3	6.9	Đạt	
107	28204506303	Dương Thị Mỹ Hạnh	5/8/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31TBN3	5.3	9.5	Đạt	
108	28208051685	Hồ Thị Mỹ Hạnh	11/21/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31CHT2	6.7	7.5	Đạt	
109	28204602826	Nguyễn Thị Thanh Hạnh	11/28/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31THT3	9.7	10.0	Đạt	
110	27215345862	Nguyễn Võ Hiếu Hạnh	7/5/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN4	5.7	7.0	Đạt	
111	28205141297	Võ Thị Hạnh	6/26/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31CHT2	8.3	7.3	Đạt	
112	29206535477	Hoàng Phúc Nguyên Hậu	2/20/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SYC2	5.3	5.0	Đạt	
113	28208139308	Nguyễn Thị Hậu	7/12/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31THT5	5.0	9.3	Đạt	
114	28215103848	Phan Nguyễn Phúc Hậu	9/3/2004	Quảng Trị	Nam	Kinh	31TSC4	5.3	8.0	Đạt	
115	28209506530	Lê Thị Thu Hiền	8/23/2004	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31SBN2	6.7	7.0	Đạt	
116	28206221485	Nguyễn Thị Thu Hiền	6/13/2004	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	31THT1	7.3	5.0	Đạt	
117	27202345987	Phạm Thị Hiền	3/17/2003	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31TYC4	6.7	9.0	Đạt	
118	28206501604	Trần Thị Hiền	11/11/2004	Nghệ An	Nữ	Kinh	31TYC4	5.7	4.0	Không Đạt	
119	28204652602	Trần Thị Thu Hiền	9/10/2004	Huế	Nữ	Kinh	31CYC2	8.7	9.5	Đạt	
120	28206534905	Trần Thị Thúy Hiền	4/1/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31SYC2	6.0	6.3	Đạt	
121	28214640694	Ngô Thế Hiền	12/10/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	30CBN12	6.0	3.8	Không Đạt	
122	25218607284	Lê Đức Hiệp	12/14/2001	Quảng Trị	Nam	Kinh	31CYC2	3.3	4.0	Không Đạt	
123	28217235242	Nguyễn Trung Hiếu	10/12/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	31THT4	7.0	7.0	Đạt	
124	28204401271	Phạm Thị Ngọc Hiếu	1/31/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31TBN4	6.7	8.5	Đạt	
125	27212237336	Huỳnh Bá Hiệu	1/22/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31TBN5	V	V	Vắng thi	
126	28218102451	Phan Thị Hoa	5/5/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	31TYC4	9.3	6.5	Đạt	
127	28212353185	Nguyễn Minh Hoài	10/5/2004	Đắk Lắk	Nam	Kinh	31TBN4	6.0	6.3	Đạt	
128	27211342725	Nguyễn Nhật Hoàng	8/19/2003	Bình Định	Nam	Kinh	31TSC3	5.3	8.0	Đạt	
129	28212302771	Nguyễn Phi Hoàng	8/6/2004	Gia Lai	Nam	Kinh	31THT3	5.0	6.9	Đạt	
130	28207142155	Phạm Thị Tuyết Hoàng	8/29/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31THT4	8.0	7.5	Đạt	
131	28206202713	Võ Thị Thanh Hồng	10/3/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31THT5	5.7	8.0	Đạt	
132	28204950053	Nguyễn Thị Huệ	5/25/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31CSC2	10.0	8.0	Đạt	
133	28204602480	Trần Thị Kim Huệ	6/21/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CYC2	4.0	5.3	Không Đạt	
134	27217240771	Nguyễn Bá Hùng	2/9/2003	Nghệ An	Nam	Kinh	31TBN3	5.3	5.0	Đạt	
135	28217450917	Nguyễn Minh Hùng	4/30/2004	Bình Định	Nam	Kinh	31CSC2	7.7	9.0	Đạt	
136	28214349661	Trần Đức Hùng	10/7/2004	Quảng Bình	Nam	Kinh	31TYC3	7.0	5.4	Đạt	
137	27217202852	Dương Viết Thái Hưng	8/13/2002	Quảng Bình	Nam	Kinh	30CBN12	6.7	7.5	Đạt	
138	28216548112	Lê Cao Anh Hưng	7/23/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	31THT1	6.3	3.8	Không Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
								KTC	THUĐ		
139	28216906311	Ngô Bùi Văn Hung	7/30/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	31TYC3	7.7	9.5	Đạt	
140	27218240186	Nguyễn Quốc Hung	10/18/2003	Quảng Bình	Nam	Kinh	31CHT2	5.0	5.0	Đạt	
141	27218228557	Phạm Ngọc Hung	7/28/2003	Nghệ An	Nam	Kinh	31TYC4	6.3	9.8	Đạt	
142	28211154819	Phạm Quốc Hung	10/21/2004	Quảng Bình	Nam	Kinh	31TSC4	6.7	5.8	Đạt	
143	28206621878	Đinh Phạm Khánh Hương	9/22/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TBN5	9.0	8.3	Đạt	
144	27207227829	Đỗ Thị Mai Hương	9/5/2003	Phú Yên	Nữ	Kinh	31TBN4	5.7	7.0	Đạt	
145	28207103529	Nguyễn Thị Thu Hương	4/9/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31CYC2	7.0	6.5	Đạt	
146	28212353188	Hà Nhật Huy	5/6/2004	Quảng Bình	Nam	Kinh	31THT3	7.7	6.0	Đạt	
147	27211529745	Lê Quốc Huy	4/3/2003	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	31THT5	7.3	9.5	Đạt	
148	27218736189	Nguyễn Hoàng Huy	5/8/2003	Kon Tum	Nam	Kinh	31TBN1	5.3	6.0	Đạt	
149	28216649635	Nguyễn Hoàng Gia Huy	10/22/2004	Kon Tum	Nam	Kinh	31TYC3	6.0	9.0	Đạt	
150	28212327576	Tăng Quốc Huy	5/21/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31CYC2	7.0	7.0	Đạt	
151	27212128883	Trần Khánh Huy	1/31/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	31SBN1	7.0	7.0	Đạt	
152	28206740575	Đỗ Thị Khánh Huyền	1/5/2004	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31TSC4	5.0	7.3	Đạt	
153	27205351706	Lê Hương Minh Huyền	10/26/2003	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31THT5	7.0	9.5	Đạt	
154	27206622653	Lê Thị Huyền	3/7/2003	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31THT4	7.7	7.5	Đạt	
155	28204606988	Lê Thị Khánh Huyền	6/30/2004	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31TBN4	7.0	10.0	Đạt	
156	28206904288	Mai Thị Thu Huyền	7/17/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31TBN4	8.3	10.0	Đạt	
157	28206504793	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	10/26/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	31TYC1	5.3	5.0	Đạt	
158	28205100908	Trần Nguyễn Khánh Huyền	10/1/2004	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31TSC3	V	V	Vắng thi	
159	28204406970	Võ Lương Thanh Huyền	1/1/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31TBN4	7.0	8.0	Đạt	
160	27205351708	Đỗ Nguyễn Minh Kha	8/20/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TSC3	7.0	9.5	Đạt	
161	28212302011	Nguyễn Anh Kha	10/31/2004	Bình Định	Nam	Kinh	31TBN4	4.0	8.8	Không Đạt	
162	29215165152	Bùi Nam Khải	2/23/2005	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	31THT1	V	-	Vắng thi	
163	28212206383	Lê Bá Khải	9/13/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	31TYC4	7.0	7.0	Đạt	
164	27215351800	Nguyễn Đức Khải	10/17/2003	Thừa Thiên Huế	Nam	Kinh	31TSC3	7.7	10.0	Đạt	
165	27203727127	Trần Uyển Khanh	9/22/2003	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31TSC1	6.0	7.0	Đạt	
166	27212243488	Bùi Duy Khánh	4/5/2003	Quảng Trị	Nam	Kinh	31THT5	V	V	Vắng thi	
167	28204102446	Đường Thị Bảo Khánh	11/29/2004	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	31SYC2	9.0	9.8	Đạt	
168	28206638713	Nguyễn Ngọc Khánh	11/29/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31TYC4	7.0	7.0	Đạt	
169	28206553328	Nguyễn Thị Vân Khánh	5/1/2004	Nghệ An	Nữ	Kinh	31SYC2	7.7	7.0	Đạt	
170	27211344135	Võ Hữu Khánh	6/12/2002	Quảng Nam	Nam	Kinh	31TSC3	7.3	3.3	Không Đạt	
171	28213138590	Đặng Anh Khoa	1/29/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31SSC1	5.0	3.4	Không Đạt	
172	30214345839	Lê Minh Khoa	7/20/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	31TSC4	4.0	6.8	Không Đạt	
173	27215302470	Nguyễn Đình Anh Khoa	5/15/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	31THT5	7.0	9.3	Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
								KTC	THUĐ		
174	28214602349	Trịnh Duy Khoa	7/10/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31SYC2	2.7	1.5	Không Đạt	
175	28207306214	Đặng Minh Khuê	11/18/2004	Khánh Hòa	Nữ	Kinh	31THT4	7.7	10.0	Đạt	
176	27215302071	Cao Trung Kiên	9/18/2003	Đắk Lắk	Nam	Kinh	31TYC3	5.7	10.0	Đạt	
177	27218528870	Lê Trung Kiên	7/13/2003	Đắk Lắk	Nam	Kinh	31TBN2	8.0	6.5	Đạt	
178	27214348189	Lê Trần Tuấn Kiệt	1/13/2003	Bình Định	Nam	Kinh	30SSC8	5.7	8.5	Đạt	
179	28212224635	Nguyễn Văn Kiệt	3/7/2005	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	31TYC2	6.3	6.5	Đạt	
180	27207121356	Nguyễn Cao Hoàng Kim	6/28/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CSC2	8.0	7.5	Đạt	
181	28204601405	Phạm Nguyễn Thiên Kim	11/10/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TSC4	4.3	5.0	Không Đạt	
182	27211241655	Hồ Ngọc Lâm	7/4/2003	Quảng Trị	Nam	Kinh	31THT4	6.7	8.5	Đạt	
183	27211343564	Trần Lê Ngọc Lâm	11/20/2003	Phú Yên	Nam	Kinh	31THT5	5.3	8.5	Đạt	
184	28213142757	Trương Văn Hoàng Lâm	10/8/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	31THT3	8.0	6.8	Đạt	
185	27206648194	Tạ Thị Lân	1/12/2003	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31THT4	9.3	8.5	Đạt	
186	27212240364	Trần Xuân Lành	8/1/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TYC3	7.3	8.3	Đạt	
187	28206238509	Nguyễn Thị Tố Lân	6/16/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CSC2	V	V	Vắng thi	
188	27205233768	Nguyễn Thị Hồng Liên	12/16/2003	Phú Yên	Nữ	Kinh	31TSC3	7.0	10.0	Đạt	
189	27215345573	Hoàng Thị Kim Liễu	9/1/2002	Bình Định	Nữ	Kinh	31TYC3	8.0	7.3	Đạt	
190	28208135246	Lê Thị Kim Liễu	6/6/2004	Phú Yên	Nữ	Kinh	31CYC2	3.0	5.5	Không Đạt	
191	27207227000	Đặng Hằng Mai Linh	11/4/2003	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	31TBN3	V	V	Vắng thi	
192	28204639706	Hoàng Thị Khánh Linh	5/23/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30TYC13	6.7	4.3	Không Đạt	
193	28204743180	Lê Tổng Khánh Linh	4/5/2004	Nghệ An	Nữ	Kinh	31SHT2	2.7	1.8	Không Đạt	
194	28206606017	Nguyễn Hà Phương Linh	1/2/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TBN5	10.0	6.5	Đạt	
195	28205154665	Nguyễn Minh Thùy Linh	1/7/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	31TBN5	9.3	5.8	Đạt	
196	27205351903	Nguyễn Nữ Tú Linh	10/29/2003	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31TSC3	9.3	9.5	Đạt	
197	28206506051	Nguyễn Thị Cánh Linh	11/23/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31TYC4	7.0	7.5	Đạt	
198	28205153577	Nguyễn Thị Diệu Linh	3/1/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	31SSC2	7.7	9.5	Đạt	
199	28209439718	Nguyễn Thị Thùy Linh	10/31/2004	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31SBN1	6.0	7.3	Đạt	
200	28204940570	Nguyễn Thùy Linh	11/24/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31SYC2	7.3	10.0	Đạt	
201	27204348308	Nguyễn Trần Khánh Linh	7/9/2003	Bình Định	Nữ	Kinh	31TSC3	7.3	9.3	Đạt	
202	28204306036	Nguyễn Trần Khánh Linh	7/5/2004	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31TYC3	5.0	8.0	Đạt	
203	28215150303	Nguyễn Tuấn Linh	6/20/2004	Hà Tĩnh	Nam	Kinh	31TYC3	6.7	8.5	Đạt	
204	28204352376	Phạm Thị Thảo Linh	2/16/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31TBN4	4.0	5.8	Không Đạt	
205	28204606822	Phạm Thị Thùy Linh	5/20/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN3	5.3	9.5	Đạt	
206	28206206533	Trần Thị Thùy Linh	10/1/2004	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31SBN2	5.0	5.0	Đạt	
207	28205034452	Lương Thị Tuyết Loan	6/22/2004	Hậu Giang	Nữ	Kinh	31TBN3	6.0	7.9	Đạt	
208	24203102068	Trịnh Thị Loan	4/24/2000	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31TSC3	8.0	9.0	Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
								KTC	THUĐ		
209	27215351940	Dương Thanh Long	2/7/2003	Đắk Lắk	Nam	Kinh	31THT5	6.3	7.8	Đạt	
210	26213335615	Hồ Đoàn Hoàng Long	11/22/2002	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31TYC3	V	V	Vắng thi	
211	26217123458	Nguyễn Quang Long	11/8/2002	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31SHT2	6.3	3.3	Không Đạt	
212	28214601634	Lê Văn Luận	2/20/2004	Hà Tĩnh	Nam	Kinh	31CYC2	6.7	9.5	Đạt	
213	27205345555	Lê Tăng Lực	11/5/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	31TYC3	5.0	7.0	Đạt	
214	27211333639	Nguyễn Văn Quyền Lương	2/3/2003	Đắk Lắk	Nam	Kinh	31CYC2	3.3	8.0	Không Đạt	
215	27211320995	Lê Quang Lưu	10/11/2003	Quảng Trị	Nam	Kinh	31THT3	7.3	6.1	Đạt	
216	28208101546	Cao Thị Vân Ly	5/16/2004	Đắk Nông	Nữ	Kinh	31TSC4	8.7	9.5	Đạt	
217	28204853941	Đặng Tường Ly	10/15/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31CHT2	2.3	8.5	Không Đạt	
218	28206500218	Đoàn Khánh Ly	4/8/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31TYC4	5.7	8.0	Đạt	
219	28208205741	Nguyễn Thị Sao Ly	11/3/2004	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	31TBN5	8.7	6.0	Đạt	
220	28206204901	Nguyễn Thị Tường Ly	2/10/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN4	8.3	9.5	Đạt	
221	28208101779	Nguyễn Trúc Ly	2/29/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CSC2	9.0	6.0	Đạt	
222	28205151766	Phan Kiều Ly	3/25/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN4	4.3	5.0	Không Đạt	
223	27206648246	Trần Phạm Hương Ly	1/28/2003	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31THT4	6.7	9.8	Đạt	
224	28206704044	Trần Thảo Ly	1/11/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31TBN4	V	V	Vắng thi	
225	28204805487	Vy Thị Nhật Ly	10/18/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31SHT2	7.0	6.5	Đạt	
226	27204348343	Nguyễn Thị Hồng Lý	2/10/2003	Bình Định	Nữ	Kinh	31TSC3	8.3	8.8	Đạt	
227	27207144021	Trần Thị Thu Lý	9/2/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CSC2	8.0	7.5	Đạt	
228	27203926355	Hoàng Quỳnh Mai	7/20/2003	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31TBN5	6.7	6.3	Đạt	
229	28208005205	Nguyễn Hoàng Ngọc Mai	1/16/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31SYC2	6.7	5.0	Đạt	
230	28209350805	Nguyễn Ngọc Mai	6/23/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31SSC2	6.7	7.0	Đạt	
231	27202752848	Nguyễn Thị Xuân Mai	8/8/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31CSC2	9.3	7.8	Đạt	
232	28203680319	Phạm Xuân Mai	1/27/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31CSC2	5.7	8.5	Đạt	
233	28204651534	Võ Thị Mai	2/16/2005	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31TSC3	6.3	8.8	Đạt	
234	28204500202	Võ Thị Yến Mi	9/29/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31TYC4	4.3	7.3	Không Đạt	
235	27215352059	Trịnh Hoàng Minh	8/30/2003	Thanh Hóa	Nam	Kinh	31TSC4	7.0	6.0	Đạt	
236	28204600391	Huỳnh Hà Trà My	6/1/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31THT3	7.7	6.3	Đạt	
237	28204606077	Nguyễn Thị Trà My	1/16/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SBN2	9.3	10.0	Đạt	
238	27207238465	Phạm Thị Diệu My	5/17/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31TSC4	3.7	4.0	Không Đạt	
239	28204322392	Phạm Thị Trà My	5/26/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31TYC1	6.3	5.0	Đạt	
240	28204641630	Hồ Thị Ly Na	7/15/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31THT4	8.0	7.8	Đạt	
241	28204653279	Nguyễn Ngọc Li Na	2/10/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31THT4	7.0	7.5	Đạt	
242	27217142356	Lê Văn Nam	8/15/2002	Quảng Trị	Nam	Kinh	31CSC2	4.3	4.0	Không Đạt	
243	28214602145	Lê Văn Nam	8/2/2004	Bình Định	Nam	Kinh	31THT4	6.7	9.8	Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
								KTC	THUĐ		
244	27217235616	Trương Nhật Nam	10/25/2003	Quảng Bình	Nam	Kinh	31SBN2	8.7	5.0	Đạt	
245	27208639258	Võ Thị Hoài Nam	11/3/2003	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31SBN1	5.3	4.3	Không Đạt	
246	28207102984	Lê Thị Nga	10/28/2003	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	31THT4	7.3	6.0	Đạt	
247	27203327588	Nguyễn Thị Bích Nga	4/2/2003	Phú Yên	Nữ	Kinh	31CHT2	3.7	5.0	Không Đạt	
248	28205236715	Nguyễn Thị Tố Nga	7/5/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TYC1	3.3	1.5	Không Đạt	
249	28204949857	Trần Thị Kiều Nga	6/3/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31CBN2	2.3	1.0	Không Đạt	
250	28204949858	Trần Thị Nguyệt Nga	6/3/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31CBN2	7.7	1.0	Không Đạt	
251	27207144305	Đinh Hà Ngân	1/22/2003	Nghệ An	Nữ	Kinh	31SSC2	5.7	6.9	Đạt	
252	27202642839	Đỗ Thị Mĩ Ngân	1/22/2003	Kon Tum	Nữ	Kinh	31TBN4	V	V	Vắng thi	
253	28204345807	Hồ Thị Hiếu Ngân	9/27/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TYC3	9.0	9.5	Đạt	
254	27205352060	Lê Hoàng Kim Ngân	1/16/2003	Kon Tum	Nữ	Kinh	31TYC3	7.0	9.3	Đạt	
255	26203534969	Lê Thu Ngân	8/14/2002	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TSC4	5.0	4.0	Không Đạt	
256	28204603690	Nguyễn Bảo Ngân	5/31/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31CSC2	6.3	8.5	Đạt	
257	27205352061	Nguyễn Hiếu Ngân	11/21/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31TSC3	7.3	9.5	Đạt	
258	28206603787	Nguyễn Kim Ngân	11/15/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TYC4	5.7	7.5	Đạt	
259	28206251225	Nguyễn Thị Hồng Ngân	10/2/2002	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	31CSC2	8.3	7.0	Đạt	
260	28204600462	Nguyễn Thị Kim Ngân	4/9/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SHT2	7.3	7.0	Đạt	
261	28204929816	Nguyễn Thị Thảo Ngân	1/30/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31CBN2	5.0	2.3	Không Đạt	
262	28206602416	Nguyễn Thị Thảo Ngân	4/27/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	31TBN5	V	V	Vắng thi	
263	28206202529	Phạm Võ Kiều Ngân	1/8/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	31CSC2	9.0	7.5	Đạt	
264	28205200475	Phùng Thị Thanh Ngân	4/19/2004	Phú Yên	Nữ	Kinh	31THT5	7.3	7.8	Đạt	
265	28204953815	Trần Thị Kiều Ngân	11/23/2004	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31TYC2	5.0	5.1	Đạt	
266	28204332778	Võ Thị Thanh Ngân	6/28/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TBN3	5.7	7.5	Đạt	
267	26208638587	Phan Tịnh Nghi	7/10/2002	Gia Lai	Nữ	Kinh	31SBN2	3.7	3.3	Không Đạt	
268	27203124894	Bùi Thị Ánh Ngọc	9/7/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CSC2	10.0	7.5	Đạt	
269	28206540584	Đặng Thị Bảo Ngọc	8/3/2004	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	31TBN2	6.3	7.5	Đạt	
270	28204321663	Huỳnh Hồng Ngọc	2/29/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31SSC2	5.7	7.0	Đạt	
271	30204355498	Lê Thị Bảo Ngọc	4/14/2006	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31CSC2	4.7	1.8	Không Đạt	
272	28207403932	Lê Trần Khánh Ngọc	11/16/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN3	8.3	9.8	Đạt	
273	28204635948	Nguyễn Như Ngọc	3/8/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30TYC13	-	V	Vắng thi	
274	27203601717	Nguyễn Thị Phương Ngọc	1/2/2002	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	30TBN15	5.3	5.5	Đạt	
275	28204606283	Nguyễn Trần Bảo Ngọc	7/26/2004	Huế	Nữ	Kinh	31TBN3	6.7	5.5	Đạt	
276	28206721082	Trần Cao Bảo Ngọc	9/29/2004	Ninh Thuận	Nữ	Kinh	31TSC4	5.3	5.3	Đạt	
277	28206552754	Trần Mai Bảo Ngọc	3/29/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31TBN4	5.0	6.0	Đạt	
278	28205140602	Võ Bích Ngọc	11/9/2004	Kon Tum	Nữ	Kinh	31TBN4	4.3	7.0	Không Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
								KTC	THUĐ		
279	28204948119	Lê Kiều Nguyên	1/16/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	31TSC4	V	V	Vắng thi	
280	28212106302	Lê Ngọc Tường Nguyên	1/27/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	31THT5	8.0	8.0	Đạt	
281	27205352129	Nguyễn Lê Kim Nguyên	8/25/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN4	7.7	10.0	Đạt	
282	28207200598	Nguyễn Yến Nguyên	11/30/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31CBN2	V	V	Vắng thi	
283	27202142103	Phạm Thảo Nguyên	12/3/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TSC4	8.3	6.5	Đạt	
284	28204750711	Phạm Thị Thảo Nguyên	12/1/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN3	6.7	5.0	Đạt	
285	26211333607	Thái An Nguyên	5/2/2002	Gia Lai	Nữ	Kinh	30TBN14	6.7	6.0	Đạt	
286	28204406946	Trần Thị Ánh Nguyên	7/7/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SHT2	7.7	9.0	Đạt	
287	27215303044	Trương Trọng Nguyễn	7/28/2003	Cà Mau	Nam	Kinh	31TSC3	8.0	7.8	Đạt	
288	27203301573	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	4/19/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30THT17	6.0	5.5	Đạt	
289	28204653450	Phan Thị Thúy Nguyệt	12/24/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SHT2	8.7	9.3	Đạt	
290	27218239586	Dương Hoàng Nhật	2/6/2003	Gia Lai	Nam	Kinh	31CHT2	6.7	5.3	Đạt	
291	27202220765	Cái Yến Nhi	2/16/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30THT17	7.7	5.3	Đạt	
292	28204605614	Đàm Ngọc Hoài Nhi	11/27/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31CSC2	8.7	7.5	Đạt	
293	28206653699	Đỗ Quỳnh Nhi	9/30/2004	Kon Tum	Nữ	Kinh	31TBN5	8.7	6.0	Đạt	
294	27205302011	Hoàng Thảo Nhi	11/16/2003	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31TSC3	7.3	10.0	Đạt	
295	29207257539	Lương Thị Yến Nhi	8/19/2005	Khánh Hòa	Nữ	Kinh	31TBN4	6.3	10.0	Đạt	
296	28208244972	Ngô Hoàng Yến Nhi	10/9/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31THT5	7.7	10.0	Đạt	
297	28206501288	Ngô Võ Ngọc Nhi	5/29/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31TBN1	7.0	5.5	Đạt	
298	28204605707	Nguyễn Hồ Hoàng Nhi	7/5/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TYC3	7.7	6.3	Đạt	
299	27206602220	Nguyễn Hồng Nhi	1/23/2003	Bình Định	Nữ	Kinh	31THT3	7.7	9.0	Đạt	
300	28204647817	Nguyễn Huỳnh Yến Nhi	10/5/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CYC2	6.0	4.0	Không Đạt	
301	28204604227	Nguyễn Kim Khả Nhi	10/1/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31CYC2	7.7	8.0	Đạt	
302	28216545465	Nguyễn Lan Nhi	3/25/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31THT5	8.0	8.0	Đạt	
303	27203640158	Nguyễn Nữ Phương Nhi	5/14/2003	Quảng Trị	Nam	Kinh	31CYC2	6.3	7.5	Đạt	
304	28206548148	Nguyễn Thị Hạ Nhi	8/2/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TYC4	7.0	7.0	Đạt	
305	27202902840	Nguyễn Thị Lan Nhi	1/14/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TBN3	6.7	6.5	Đạt	
306	28206506101	Nguyễn Thị Yến Nhi	8/19/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SSC1	V	V	Vắng thi	
307	28204622582	Nguyễn Thị Yến Nhi	8/22/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31SHT2	8.0	8.0	Đạt	
308	28204327474	Nguyễn Thị Yến Nhi	10/24/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31THT5	7.3	8.3	Đạt	
309	27202641396	Trương Hải Yến Nhi	5/22/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	30TBN16	5.3	5.0	Đạt	
310	28204804739	Trương Yến Nhi	6/14/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31THT4	8.3	7.5	Đạt	
311	28206500297	Vũ Phương Nhi	9/3/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	31SYC2	7.3	8.8	Đạt	
312	28204301009	Huỳnh Thị Ngọc Nhị	7/4/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31SSC2	7.7	8.4	Đạt	
313	28204635877	Nguyễn Thị Hồng Nhiên	5/6/2004	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31SYC2	6.0	7.3	Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
								KTC	THUĐ		
314	28207100241	Đoàn Thị Thanh Như	2/21/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	31THT4	9.0	6.5	Đạt	
315	28204737443	Dương Thị Quỳnh Như	6/7/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TBN3	7.7	5.3	Đạt	
316	28204306873	Huỳnh Hà Như	3/30/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31SHT1	7.0	6.0	Đạt	
317	27202140680	Nguyễn Thị Quỳnh Như	9/28/2003	Quảng Trị	Nữ	Kinh	30TSC12	5.0	5.5	Đạt	
318	28209446339	Phạm Thị Thanh Như	7/24/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CHT2	9.3	9.5	Đạt	
319	28206601013	Tạ Thị Quỳnh Như	6/10/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31TBN5	8.7	4.0	Không Đạt	
320	28206502194	Trần Ngọc Ý Như	12/8/2004	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	31TBN2	7.0	5.5	Đạt	
321	28207245326	Trần Quỳnh Như	8/2/2004	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31THT4	6.0	5.8	Đạt	
322	28204601723	Từ Thị Như	11/19/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31TBN5	7.3	7.5	Đạt	
323	27205352221	Võ Ngọc Quỳnh Như	10/1/2003	Phú Yên	Nữ	Kinh	31THT5	7.7	10.0	Đạt	
324	27212201111	Lê Phương Hồng Nhung	9/28/2003	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	31TBN2	8.3	6.5	Đạt	
325	28206500523	Nguyễn Thị Hồng Nhung	11/22/2004	Nghệ An	Nữ	Kinh	31TYC4	8.3	8.0	Đạt	
326	28204904668	Nguyễn Thị Yến Ni	3/26/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31CBN2	8.3	6.3	Đạt	
327	28204603346	Đỗ Thị Trinh Nữ	7/2/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SYC2	5.3	6.8	Đạt	
328	28206524929	Huỳnh Thị Ngọc Nữ	3/27/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	31THT5	5.3	6.5	Đạt	
329	28202700418	Bùi Huyền Diệu Ny	5/31/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31TYC4	4.0	7.0	Không Đạt	
330	27207302476	Đinh Huỳnh My Ny	10/15/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31CHT2	6.7	8.5	Đạt	
331	28206501780	Lê Thị Kiều Oanh	4/3/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31THT3	8.7	10.0	Đạt	
332	27203339336	Nguyễn Thị Kim Oanh	8/2/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TBN3	8.7	6.0	Đạt	
333	27212653500	Trần Thanh Kiều Oanh	7/10/2003	Gia Lai	Nữ	Kinh	31THT3	9.0	9.5	Đạt	
334	28212347669	Nguyễn Tấn Phát	1/24/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	31TYC1	5.0	5.0	Đạt	
335	27211135646	Nguyễn Văn Phát	12/22/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	31THT5	7.0	2.3	Không Đạt	
336	28206501727	Nguyễn Ngọc Anh Phi	7/7/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31TBN3	6.7	6.0	Đạt	
337	28219348472	Trần Đình Phong	8/8/2004	Quảng Trị	Nam	Kinh	31THT3	4.0	5.0	Không Đạt	
338	27218240243	Huỳnh Kim Phú	3/17/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	31CSC2	4.0	6.3	Không Đạt	
339	27211303112	Nguyễn Thành Phú	1/9/2003	Bình Định	Nam	Kinh	31TSC3	6.3	4.0	Không Đạt	
340	28212300953	Trần Triệu Phú	10/18/2004	Đắk Nông	Nam	Kinh	31THT5	3.7	5.8	Không Đạt	
341	28214652661	Trương Công Phúc	2/16/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31THT3	3.0	3.8	Không Đạt	
342	28214601463	Trương Lê Hữu Phúc	8/6/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	31SBN2	5.3	7.3	Đạt	
343	28208152798	Hồ Thị Phương	5/20/2004	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	31TSC4	8.3	10.0	Đạt	
344	28216125827	Lê Thị Phương	3/13/2004	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	31TBN5	V	V	Vắng thi	
345	28204606112	Mạc Thị Phương	8/16/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	31TYC2	V	V	Vắng thi	
346	28207238530	Nguyễn Thị Phương	10/10/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CBN2	8.3	6.0	Đạt	
347	28206601834	Nguyễn Thị Phương	10/30/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	31CSC2	5.3	7.5	Đạt	
348	27203500515	Quảng Thị Minh Phương	10/25/2001	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TYC3	6.3	6.8	Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
								KTC	THUĐ		
349	27207200985	Trần Bích Phương	2/10/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	31TSC3	V	V	Vắng thi	
350	27206628703	Vũ Thị Minh Phương	6/12/2003	Nam Định	Nữ	Kinh	31THT3	4.7	4.5	Không Đạt	
351	28204451742	Hồ Thị Phụng	2/20/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SHT2	7.0	5.0	Đạt	
352	28207237757	Nguyễn Thị Bích Quà	11/6/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	31TYC4	8.3	6.5	Đạt	
353	27215303027	Đặng Minh Quan	1/4/2003	Trà Vinh	Nam	Kinh	31TSC4	7.7	7.0	Đạt	
354	27217139845	Đặng Trần Minh Quân	9/29/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	30THT16	5.0	5.0	Đạt	
355	27212100481	Đinh Trần Gia Quân	3/9/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	31TSC4	4.7	5.0	Không Đạt	
356	28212302091	Đỗ Xuân Quân	4/11/2004	Phú Yên	Nam	Kinh	31THT5	5.0	7.0	Đạt	
357	28219602924	Đoàn Việt Quốc Quân	6/7/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	31TYC4	8.0	7.0	Đạt	
358	28210204832	Lê Văn Quân	1/12/2004	Hà Tĩnh	Nam	Kinh	31CBN2	5.7	6.5	Đạt	
359	28214652823	Nguyễn Hồng Quân	6/3/2004	Nghệ An	Nam	Kinh	31SHT2	5.7	2.8	Không Đạt	
360	28212438893	Phạm Anh Quân	1/18/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31TYC4	5.0	8.0	Đạt	
361	26211231243	Trương Huy Quân	10/24/2002	Quảng Trị	Nam	Kinh	31CYC2	8.3	8.0	Đạt	
362	28211149308	Nguyễn Đăng Quang	11/24/2004	Quảng Bình	Nam	Kinh	31TSC4	8.3	8.0	Đạt	
363	28214752704	Trương Minh Quang	6/12/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	31TBN5	8.3	7.5	Đạt	
364	28214604202	Lê Quý	6/3/2004	Gia Lai	Nam	Kinh	31SYC2	6.0	6.3	Đạt	
365	27212253011	Nguyễn Văn Quý	2/11/2003	Quảng Trị	Nam	Kinh	31TBN1	7.0	5.3	Đạt	
366	28212303481	Phạm Công Quý	11/23/2004	Gia Lai	Nam	Kinh	31THT3	5.0	6.5	Đạt	
367	28204642251	Bùi Thị Mỹ Quyên	10/9/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TSC4	V	V	Vắng thi	
368	28206200624	Hồ Tiểu Quyên	3/11/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31TSC3	V	V	Vắng thi	
369	28205151094	Huỳnh Thị Ngọc Quyên	11/5/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	31CHT2	4.3	2.8	Không Đạt	
370	28204652825	Lê Trúc Quyên	3/24/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	31TYC3	8.0	9.5	Đạt	
371	28204602884	Trần Thị Kim Quyên	6/20/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31SHT2	8.0	6.8	Đạt	
372	28204603300	Võ Thị Ngọc Quyên	10/26/2004	Phú Yên	Nữ	Kinh	31TBN3	6.0	6.0	Đạt	
373	27216748935	Nguyễn Thanh Quyển	9/22/2003	Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	31CBN2	5.3	6.3	Đạt	
374	27207240182	Đào Thị Xuân Quynh	12/15/2003	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31CHT1	5.3	6.5	Đạt	
375	28208132703	Lê Thị Diễm Quynh	12/8/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31SBN2	8.7	8.5	Đạt	
376	28206903291	Lê Thị Như Quynh	1/7/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	31SSC2	7.3	8.5	Đạt	
377	27202238478	Nguyễn Thị Ánh Quynh	9/13/2003	Đắk Nông	Nữ	Kinh	31TBN4	5.0	9.3	Đạt	
378	28204706838	Nguyễn Thị Diễm Quynh	7/29/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31TBN3	7.7	8.8	Đạt	
379	28204105475	Phạm Thị Quynh	7/2/2004	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	31CHT2	7.3	7.0	Đạt	
380	29207252036	Phạm Thị Diệu Quynh	4/1/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TBN4	10.0	10.0	Đạt	
381	28216520600	Trần Thị Khánh Quynh	10/9/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31CBN2	8.7	5.8	Đạt	
382	27211339346	Nguyễn Trường Sa	10/26/2003	Bình Định	Nam	Kinh	31TSC3	7.3	8.0	Đạt	
383	27205352278	Đinh San San	10/31/2003	Tiền Giang	Nữ	Kinh	31TSC3	6.0	7.5	Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
								KTC	THUĐ		
384	27211342881	Hồ Việt Sang	4/3/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	31CYC2	8.7	9.0	Đạt	
385	27213236587	Đỗ Thanh Như Sĩ	5/16/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	31CBN2	5.7	7.8	Đạt	
386	28214320112	Huỳnh Thị Hoa Sim	2/14/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31CYC2	7.0	9.8	Đạt	
387	27216145306	Phan Công Sinh	3/27/2003	Đắk Lắk	Nam	Kinh	31CBN2	5.7	7.3	Đạt	
388	27217137887	Lê Quang Sơn	9/4/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	31THT1	5.7	5.0	Đạt	
389	28218005503	Phạm Hải Sơn	10/21/2004	Đắk Nông	Nam	Kinh	31THT3	5.3	7.8	Đạt	
390	26212431653	Trần Hồ Nam Sơn	5/19/2002	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31SBN2	V	V	Vắng thi	
391	28214147477	Đinh Chí Sóng	3/30/2004	Nghệ An	Nam	Kinh	31SSC2	6.0	0.0	Không Đạt	
392	28207451618	Lại Thị Nguyệt Sương	1/5/2004	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31THT3	7.3	10.0	Đạt	
393	28209505177	Lê Thị Sương	11/26/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31SSC2	8.0	8.0	Đạt	
394	28204500557	Ngô Thị Thu Sương	6/2/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31TYC4	6.3	7.5	Đạt	
395	28214802056	Dương Văn Tài	10/22/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31CYC2	6.0	7.5	Đạt	
396	27202142778	Hoàng Thị Ngọc Tài	4/25/2003	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	31THT4	7.0	7.0	Đạt	
397	27211334771	Nguyễn Hữu Tài	10/18/2003	Quảng Trị	Nam	Kinh	31THT3	7.0	6.8	Đạt	
398	27211334764	Trần Văn Tài	2/7/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	31SBN2	3.3	3.8	Không Đạt	
399	28204625290	Cao Thị Mỹ Tâm	7/27/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31CYC2	7.0	9.0	Đạt	
400	28207104817	Đinh Thị Tâm	9/2/2004	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31THT4	9.7	7.0	Đạt	
401	27202131041	Đinh Thị Vỹ Tâm	10/11/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31SHT1	6.3	6.3	Đạt	
402	28206706540	Lê Thị Minh Tâm	6/26/2004	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	31TBN5	9.3	6.0	Đạt	
403	27203849959	Mai Thị Tâm	11/21/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CYC2	7.0	7.0	Đạt	
404	27211341624	Mai Văn Tâm	4/1/2003	Phú Yên	Nam	Kinh	31THT5	3.7	6.8	Không Đạt	
405	27206647534	Phạm Thị Thanh Tâm	11/3/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31THT3	7.7	8.0	Đạt	
406	28204604953	Thân Ngọc Đoan Tâm	7/9/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TBN5	8.3	2.3	Không Đạt	
407	27205352336	Trần Thị Thanh Tâm	4/3/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31SBN2	7.3	8.0	Đạt	
408	28214741629	Trần Thiện Tâm	9/20/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	31THT4	4.0	5.0	Không Đạt	
409	28214605197	Nguyễn Danh Thái	9/2/2004	Quảng Trị	Nam	Kinh	31THT2	8.0	7.5	Đạt	
410	27205242937	Dương Thị Hồng Thắm	1/16/2003	Gia Lai	Nữ	Kinh	31CBN2	8.3	10.0	Đạt	
411	28214604744	Nguyễn Bảo Thân	10/8/2004	Phú Yên	Nam	Kinh	31SSC2	6.0	5.9	Đạt	
412	29219040061	Hồ Nguyễn Thắng	3/26/2005	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31THT4	6.3	9.5	Đạt	
413	28214304041	Lê Văn Thắng	8/24/2004	Đắk Nông	Nam	Kinh	31SBN1	5.0	3.3	Không Đạt	
414	28204646697	Đoàn Thị Phương Thanh	1/26/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31TBN3	6.3	5.0	Đạt	
415	28206505336	Đoàn Thị Phương Thanh	10/8/2004	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	31TBN4	4.7	3.8	Không Đạt	
416	28206354527	Mai Thị Thanh Thanh	10/22/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31CBN1	6.3	5.0	Đạt	
417	27211502468	Nguyễn Xuân Thanh	1/22/2003	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	31THT4	8.3	8.5	Đạt	
418	28205254016	Phạm Thị Ngọc Thanh	4/17/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31TYC4	8.0	8.5	Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
								KTC	THUĐ		
419	27212245627	Nguyễn Đình Thành	11/8/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31CBN2	7.3	3.3	Không Đạt	
420	27212243679	Nguyễn Văn Thành	8/23/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31CBN2	8.3	7.0	Đạt	
421	28219241553	Phan Văn Thành	6/18/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31SYC2	6.7	9.5	Đạt	
422	27217042354	Đoàn Ngọc Thảo	2/10/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	31THT2	5.0	6.5	Đạt	
423	28204322977	Hồ Thị Thanh Thảo	3/7/2004	Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	31SSC2	4.0	9.0	Không Đạt	
424	28204951568	Hoàng Phương Thảo	3/26/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31TYC2	7.0	7.0	Đạt	
425	28204605709	Huỳnh Thị Phương Thảo	9/10/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CYC2	7.0	3.8	Không Đạt	
426	28204852907	Huỳnh Thị Phương Thảo	6/27/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31THT3	5.0	5.0	Đạt	
427	28206554765	Lê Thị Kim Thảo	2/3/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31THT3	5.7	5.6	Đạt	
428	27207131320	Lê Thị Thanh Thảo	4/25/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31THT3	6.7	6.5	Đạt	
429	27208438308	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	10/30/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CSC2	V	V	Vắng thi	
430	27202102620	Nguyễn Thị Như Thảo	8/29/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TSC2	5.3	6.8	Đạt	
431	28205224358	Nguyễn Thị Phương Thảo	6/1/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31SBN2	7.7	9.0	Đạt	
432	28203054644	Nguyễn Thị Phương Thảo	6/1/2004	Liên Bang Nga	Nữ	Kinh	31TSC4	V	V	Vắng thi	
433	27207201331	Nguyễn Thị Phương Thảo	2/26/2003	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	30TYC13	6.7	5.0	Đạt	
434	28205240706	Phạm Thị Thanh Thảo	3/4/2004	Nghệ An	Nữ	Kinh	31SSC1	V	V	Vắng thi	
435	28204802774	Trần Lê Thu Thảo	11/2/2003	Quảng Bình	Nam	Kinh	31CHT2	6.0	7.8	Đạt	
436	28204635713	Trương Thị Phương Thảo	4/18/2004	Huế	Nữ	Kinh	31TYC3	6.0	7.1	Đạt	
437	28207102772	Võ Bích Thảo	9/16/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31THT5	7.7	9.0	Đạt	
438	28204303123	Trần Thị Lệ Thi	7/10/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31TBN5	6.0	7.5	Đạt	
439	28206254900	Trần Vũ Anh Thi	9/20/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31SYC2	6.0	9.0	Đạt	
440	28209404842	Lê Thị Thiện	7/5/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	31CHT2	8.7	10.0	Đạt	
441	27212429194	Hồ Quốc Thịnh	9/18/2003	Bình Định	Nam	Kinh	31CHT2	5.0	5.8	Đạt	
442	28207103406	Phạm Thị Kim Thoa	8/14/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31THT4	2.0	7.0	Không Đạt	
443	28206705908	Nguyễn Thị Minh Thu	3/24/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TBN5	9.0	6.8	Đạt	
444	28204353176	Đặng Thị Kim Thư	7/21/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31SSC2	4.3	5.5	Không Đạt	
445	28204649834	Đào Ngọc Anh Thư	1/9/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TBN3	5.3	4.0	Không Đạt	
446	28206604968	Huỳnh Ngọc Minh Thư	7/31/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN5	8.3	3.3	Không Đạt	
447	28209306300	Lê Ngọc Minh Thư	6/6/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TSC4	5.7	1.8	Không Đạt	
448	28204847163	Nguyễn Thị Anh Thư	3/2/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31TBN1	6.0	6.5	Đạt	
449	28204205200	Nguyễn Thị Minh Thư	1/28/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31THT4	6.7	3.8	Không Đạt	
450	28207106620	Nguyễn Thị Ngọc Thư	11/10/2004	Kon Tum	Nữ	Kinh	31THT4	5.0	5.8	Đạt	
451	29205121453	Nguyễn Thị Thúy Thư	2/4/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN3	5.7	5.0	Đạt	
452	28204151607	Trần Anh Thư	3/31/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31SSC2	4.3	7.0	Không Đạt	
453	28205201124	Võ Hà Anh Thư	9/7/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	31TBN5	7.0	5.3	Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
								KTC	THUĐ		
454	28205227655	Nguyễn Thị Mỹ Thuận	9/15/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31THT4	4.3	5.0	Không Đạt	
455	28206600144	Đinh Cao Hiền Thực	5/29/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31TYC4	5.3	6.5	Đạt	
456	28206506024	Nguyễn Hiền Thực	4/24/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31TSC4	V	V	Vắng thi	
457	27211302539	Hồ Viết Thực	7/16/2003	Hà Tĩnh	Nam	Kinh	31TYC1	7.7	7.5	Đạt	
458	27205302054	Đặng Phan Ý Thương	4/16/2003	Bình Định	Nữ	Kinh	31TSC3	7.0	10.0	Đạt	
459	28204652990	Lê Thị Hoài Thương	10/27/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31SSC2	8.7	9.5	Đạt	
460	27207142032	Lê Thương Thương	7/12/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31THT3	4.3	3.5	Không Đạt	
461	28204746366	Ngô Thị Thương	5/21/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TBN3	3.3	6.5	Không Đạt	
462	25206607265	Trần Thị Xuân Thương	12/20/2001	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TYC4	5.7	6.0	Đạt	
463	28204631556	Trương Thị Hoài Thương	11/6/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31TSC4	6.0	8.8	Đạt	
464	27208726202	Nguyễn Thị Thanh Thúy	4/12/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TYC1	6.0	2.8	Không Đạt	
465	27205352587	Nguyễn Thị Thanh Thúy	7/7/2003	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31THT5	6.3	9.0	Đạt	
466	28204154672	Trần Nguyễn Diệu Thúy	6/27/2003	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	31CHT2	9.0	9.5	Đạt	
467	28205102744	Trần Thị Ánh Thúy	8/17/2004	Phú Yên	Nữ	Kinh	31CBN2	6.0	6.5	Đạt	
468	26202138026	Trần Thị Phương Thúy	1/21/2002	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31TBN1	7.0	6.5	Đạt	
469	27202239887	Ngô Thanh Thủy	7/2/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CHT2	5.7	6.5	Đạt	
470	28208038493	Nguyễn Thanh Thủy	6/26/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CYC2	7.0	8.0	Đạt	
471	27212246140	Phạm Thu Thủy	5/15/2003	Gia Lai	Nữ	Kinh	31CBN2	5.3	5.3	Đạt	
472	28206204792	Trần Thị Thủy	3/2/2004	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31CSC2	8.0	6.3	Đạt	
473	28207354884	Võ Thị Thu Thủy	8/14/2004	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31THT4	6.3	9.3	Đạt	
474	28204602819	Bùi Nữ Mỹ Tiên	2/16/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31TSC4	6.0	3.5	Không Đạt	
475	27206634901	Hứa Trần Thị Thúy Tiên	9/27/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31THT3	4.7	4.1	Không Đạt	
476	28204901661	Lê Thị Mỹ Tiên	10/9/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	31CSC2	8.7	7.8	Đạt	
477	27205236196	Lê Thủy Tiên	11/15/2003	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31TBN5	8.7	8.0	Đạt	
478	27208601880	Nguyễn Thị Thủy Tiên	12/9/2003	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31CSC1	8.0	5.0	Đạt	
479	28206551506	Nguyễn Thị Tiến	8/5/2004	Nghệ An	Nữ	Kinh	31TBN4	V	V	Vắng thi	
480	28204603812	Đặng Thị Thanh Tiên	10/16/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	31CHT2	4.7	7.3	Không Đạt	
481	27202936124	Trần Thị Thanh Tiên	7/26/2003	Phú Yên	Nữ	Kinh	31TBN2	7.0	5.0	Đạt	
482	28205204242	Đặng Thị Kim Tiết	8/29/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31TBN3	8.7	9.0	Đạt	
483	27211334944	Trần Mai Tin	10/19/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	31SBN2	5.7	6.0	Đạt	
484	28217101592	Phạm Hữu Tinh	8/16/2004	Đắk Lắk	Nam	Kinh	31THT3	6.0	7.5	Đạt	
485	27205226921	Hoàng Trần Bảo Tịnh	12/31/2002	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TSC3	9.0	10.0	Đạt	
486	27216101603	Lê Quốc Toàn	11/13/2003	Đắk Lắk	Nam	Kinh	31CBN2	6.0	6.3	Đạt	
487	27205345569	Nguyễn Kim Lê Toàn	3/24/2003	Nghệ An	Nam	Kinh	31SBN2	7.0	8.0	Đạt	
488	28214603204	Nguyễn Việt Toàn	6/15/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	31TYC3	6.7	8.0	Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
								KTC	THUĐ		
489	27215352591	Trần Trọng Toàn	3/22/2003	Bình Định	Nam	Kinh	31THT5	7.3	9.5	Đạt	
490	28218003900	Đoàn Thanh Trà	9/8/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	31TYC1	6.3	5.0	Đạt	
491	28204601763	Lê Hoài Trâm	1/12/2004	Kon Tum	Nữ	Kinh	31TSC4	6.3	6.0	Đạt	
492	27212526199	Mai Ngọc Trâm	7/11/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31TBN4	4.7	8.5	Không Đạt	
493	28205102103	Nguyễn Minh Trâm	11/1/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	31TBN4	3.0	5.0	Không Đạt	
494	28204651752	Nguyễn Ngọc Bảo Trâm	1/23/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31THT3	7.3	7.0	Đạt	
495	28204638962	Nguyễn Thị Bích Trâm	10/27/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TYC3	7.7	9.0	Đạt	
496	27205352607	Trần Kiều Xuân Trâm	2/8/2003	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	31TYC3	5.7	7.0	Đạt	
497	28205151971	Trần Thị Thùy Trâm	12/12/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31THT5	8.7	8.5	Đạt	
498	28204346816	Vũ Thị Huỳnh Trâm	11/25/2004	Phú Yên	Nữ	Kinh	31TYC3	5.3	6.3	Đạt	
499	28204604501	Đinh Thị Huyền Trâm	6/3/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31SHT2	7.7	7.0	Đạt	
500	28206552076	Nguyễn Chế Nam Trâm	4/28/2004	Huế	Nữ	Kinh	31CBN2	7.7	6.3	Đạt	
501	29206135954	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	2/2/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN3	6.3	5.3	Đạt	
502	28204643600	Cao Nguyễn Huyền Trang	5/4/2004	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31TYC2	6.0	5.0	Đạt	
503	28208002162	Đặng Thùy Trang	11/30/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	31TBN4	7.3	8.0	Đạt	
504	28204852957	Đinh Thị Trang	7/29/2004	Đà Lạt	Nữ	Kinh	31TSC3	8.3	10.0	Đạt	
505	27203735758	Dương Thùy Trang	8/26/2003	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	31TSC1	6.3	6.0	Đạt	
506	28204601693	Hồ Thùy Trang	8/22/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31TYC3	5.0	6.8	Đạt	
507	25207217654	Hoàng Quỳnh Trang	2/25/2001	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31SBN2	4.7	9.5	Không Đạt	
508	28205253363	Huỳnh Thị Nguyễn Trang	2/25/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TBN1	4.0	2.3	Không Đạt	
509	28206205264	Lê Nữ Thanh Trang	8/7/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31SSC2	7.7	5.8	Đạt	
510	28204304723	Lê Thị Huyền Trang	11/25/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TSC4	7.3	5.8	Đạt	
511	26207135134	Lê Thị Thùy Trang	8/11/2002	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TBN3	7.0	5.9	Đạt	
512	28205203706	Lương Mỹ Trang	4/24/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	31TYC4	5.3	5.0	Đạt	
513	28206652921	Lương Thị Hoài Trang	3/5/2004	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	31THT4	6.0	5.5	Đạt	
514	28206703782	Lư Thị Trang	4/16/2004	Kon Tum	Nữ	Kinh	31SBN2	8.7	9.8	Đạt	
515	28204648304	Nguyễn Thị Thùy Trang	10/12/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31THT5	6.3	10.0	Đạt	
516	27212245265	Phạm Đỗ Quỳnh Trang	1/7/2003	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	30CYC2	5.0	3.5	Không Đạt	
517	27212102061	Lê Văn Trí	7/5/2003	Huế	Nam	Kinh	30SSC8	8.0	5.8	Đạt	
518	25218707822	Nguyễn Trí	10/22/2001	Đắk Lắk	Nam	Kinh	31SHT2	5.0	7.3	Đạt	
519	27205352608	Nguyễn Hoàng Minh Trí	12/12/2003	Bình Định	Nữ	Kinh	31TSC3	7.0	10.0	Đạt	
520	28214305386	Nguyễn Như Hải Triều	3/17/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31TSC4	4.7	6.5	Không Đạt	
521	28206502823	Cao Thị Kiều Trinh	2/20/2004	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	31THT1	4.7	5.3	Không Đạt	
522	28206749441	Hồ Thị Tú Trinh	7/30/2004	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	31CHT2	9.7	10.0	Đạt	
523	28204321170	Hồ Thị Tú Trinh	4/18/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TSC4	6.0	6.5	Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
								KTC	THUĐ		
524	27204720635	Lương Thị Kiều Trình	12/22/2003	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31THT3	6.0	9.3	Đạt	
525	27212445210	Nguyễn Phạm Thúy Trình	12/6/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31SYC1	7.0	7.0	Đạt	
526	27202702632	Nguyễn Thị Trình	7/17/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	30THT17	5.7	5.5	Đạt	
527	28204320329	Nguyễn Thị Thùy Trình	10/29/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31THT4	5.0	5.3	Đạt	
528	28206505005	Phan Thu Trình	4/9/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31THT3	8.0	7.5	Đạt	
529	28203502896	Trần Thị Phương Trình	10/31/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	31TYC4	7.7	7.0	Đạt	
530	28210440730	La Thanh Trọng	12/20/2004	Huế	Nam	Kinh	31SYC2	5.3	2.3	Không Đạt	
531	27211340550	Phùng Đức Trọng	9/22/2003	Nam Định	Nam	Kinh	31SBN2	7.0	4.0	Không Đạt	
532	28214502388	Võ Văn Trọng	12/8/2004	Đắk Lắk	Nam	Kinh	31TBN4	6.7	7.3	Đạt	
533	28204606718	Hứa Viết Thanh Trúc	2/8/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CBN2	6.0	6.0	Đạt	
534	28216638791	Lê Văn Trúc	4/9/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	31CSC2	9.7	8.0	Đạt	
535	27211348799	Đình Quốc Trung	6/29/2003	Thanh Hóa	Nam	Kinh	31SBN2	8.0	8.5	Đạt	
536	27211327750	Trần Văn Trung	8/13/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	31SBN2	6.7	5.0	Đạt	
537	27202238163	Huỳnh Thị Trường	12/22/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30TYC12	5.0	3.5	Không Đạt	
538	27212126015	Nguyễn Công Thiên Trường	11/26/2003	Quảng Trị	Nam	Kinh	31CHT2	7.0	8.5	Đạt	
539	28204601983	Dương Thị Nhật Truyền	4/1/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31THT5	5.0	10.0	Đạt	
540	26212138114	Bùi Phước Tú	7/8/2002	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31TYC4	10.0	8.5	Đạt	
541	27216138891	Lê Anh Tú	2/18/2003	Đắk Lắk	Nam	Kinh	31CBN2	4.3	2.3	Không Đạt	
542	28205152850	Mai Thị Cẩm Tú	8/18/2004	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31TYC4	5.3	7.5	Đạt	
543	28206230462	Nguyễn Phan Thanh Tú	11/7/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TBN5	7.3	9.5	Đạt	
544	28212347327	Phan Văn Nhật Tú	5/1/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31THT5	7.3	8.8	Đạt	
545	28210406043	Trần Lê Công Tú	12/2/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31SYC2	7.3	7.5	Đạt	
546	27211348985	Hà Chung Tuấn	3/5/2003	Gia Lai	Nam	Kinh	31TSC1	9.3	9.3	Đạt	
547	28214328940	Ngô Tạo Mạnh Tuấn	8/10/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31SYC2	3.3	0.5	Không Đạt	
548	28212602150	Nguyễn Đào Anh Tuấn	2/19/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	31TYC3	5.0	6.0	Đạt	
549	27217240921	Nguyễn Phước Lâm Tuấn	3/9/2003	Thừa Thiên Huế	Nam	Kinh	31TSC4	4.3	4.0	Không Đạt	
550	27211345930	Nguyễn Quốc Tuấn	4/27/2003	Nghệ An	Nam	Kinh	31TSC4	6.3	8.5	Đạt	
551	30212450978	Võ Đặng Tuấn	11/18/2006	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	31TYC4	6.3	8.0	Đạt	
552	27215301901	Nguyễn Tất Tuệ	10/8/2003	Đắk Lắk	Nam	Kinh	31TSC3	8.3	6.8	Đạt	
553	27205352617	Lê Cao Cát Tường	9/13/2003	Khánh Hòa	Nữ	Kinh	31TSC3	5.3	6.5	Đạt	
554	28214321978	Phạm Đình Tuyên	4/12/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31SYC2	6.0	2.3	Không Đạt	
555	28204103369	Vương Thị Kim Tuyển	4/6/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31TSC3	5.0	3.4	Không Đạt	
556	28204139566	Huỳnh Thanh Tuyển	10/15/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CYC2	8.0	7.5	Đạt	
557	28204400081	Lê Thanh Tuyển	8/8/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31CSC2	6.0	9.0	Đạt	
558	27215431884	Nguyễn Thanh Tuyển	11/20/2003	Bình Định	Nữ	Kinh	31TSC3	8.7	9.8	Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
								KTC	THUĐ		
559	28209338225	Nguyễn Thị Bích Tuyền	1/26/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SSC2	8.0	7.3	Đạt	
560	28206736044	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	1/3/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN5	7.7	8.8	Đạt	
561	28205102008	Huỳnh Thị Ánh Tuyết	12/21/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31CHT2	4.3	5.5	Không Đạt	
562	27203633769	Phạm Thị Ngọc Tuyết	4/15/2003	Gia Lai	Nữ	Kinh	31CYC2	6.3	5.3	Đạt	
563	28206554605	Trần Thị Ánh Tuyết	7/14/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31CYC1	8.3	10.0	Đạt	
564	28204500455	Nguyễn Ty Ty	7/16/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	31TBN4	5.0	8.0	Đạt	
565	28206501269	Đào Hải Uyên	5/6/2004	Nghệ An	Nữ	Kinh	31TYC3	5.3	5.0	Đạt	
566	29206557655	Đoạn Thị Thu Uyên	2/8/2005	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31SYC2	6.3	8.5	Đạt	
567	28206506452	Hoàng Tổ Uyên	3/3/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN3	8.0	6.0	Đạt	
568	27205302009	Lê Hoàng Thục Uyên	7/1/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31THT5	9.7	9.8	Đạt	
569	28205101374	Lê Trần Thanh Uyên	1/12/2004	Kon Tum	Nữ	Kinh	31TYC3	7.3	8.0	Đạt	
570	28204649136	Nguyễn Ngọc Tổ Uyên	9/5/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31SBN2	7.0	3.8	Không Đạt	
571	27217501904	Nguyễn Phương Uyên	12/4/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CYC2	6.3	0.5	Không Đạt	
572	28204601493	Nguyễn Thảo Uyên	12/11/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SSC2	7.3	8.8	Đạt	
573	28204606694	Nguyễn Thị Uyên	11/1/2004	Nam Định	Nữ	Kinh	31TBN3	5.0	6.0	Đạt	
574	28204303949	Nguyễn Thị Bảo Uyên	1/2/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31THT3	5.7	3.0	Không Đạt	
575	28204754747	Trần Thị Như Uyên	3/27/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN4	5.0	7.3	Đạt	
576	28206703531	Trần Tú Uyên	5/31/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TBN5	6.3	7.5	Đạt	
577	28205254427	Văn Đình Minh Uyên	7/16/2003	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31TYC3	6.0	5.3	Đạt	
578	27203942076	Văn Thị Thu Uyên	8/24/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CHT1	6.3	6.5	Đạt	
579	27205352620	Huỳnh Thị Ngọc Vân	11/28/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31THT5	9.3	8.0	Đạt	
580	28204705269	Nguyễn Hồng Vân	2/14/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SHT2	6.7	6.8	Đạt	
581	28204705276	Nguyễn Tuyết Vân	2/14/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SHT2	7.3	5.0	Đạt	
582	28207127683	Nguyễn Đình Hạ Vi	8/3/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SBN2	6.0	6.0	Đạt	
583	28217102275	Nguyễn Hoàng Tường Vi	8/24/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	31THT3	7.0	6.1	Đạt	
584	29206563297	Nguyễn Thị Thảo Vi	5/7/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SYC2	3.3	3.0	Không Đạt	
585	28206702887	Nguyễn Thị Tường Vi	2/11/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30THT17	5.0	6.5	Đạt	
586	26202935768	Nguyễn Thị Tường Vi	1/22/2002	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SBN2	4.0	8.3	Không Đạt	
587	27205302602	Nguyễn Thị Yến Vi	6/15/2003	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	31TSC3	6.3	5.5	Đạt	
588	28204651959	Nguyễn Thủy Vi	10/21/2004	Khánh Hòa	Nữ	Kinh	31SSC2	6.3	6.4	Đạt	
589	27213642607	Võ Phan Tường Vi	4/29/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CYC2	6.7	7.0	Đạt	
590	28212334948	Nguyễn Văn Vĩ	3/24/2004	Đắk Nông	Nam	Kinh	31THT5	6.7	9.5	Đạt	
591	27212230700	Nguyễn Xuân Vinh	4/17/2003	Bình Định	Nam	Kinh	31TYC4	V	V	Vắng thi	
592	886775097	Trương Minh Vũ	7/13/2004	Quảng Trị	Nam	Kinh	31TBN3	7.7	7.1	Đạt	
593	28206703007	Trần Thị Thu Vương	12/2/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CHT2	7.7	7.5	Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
								KTC	THUĐ		
594	29206642645	Bùi Hoàng Vy	11/12/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31THT5	6.7	7.8	Đạt	
595	28204445983	Bùi Thị Ngọc Vy	5/15/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SHT2	6.3	8.0	Đạt	
596	27203141633	Đỗ Thị Hoàng Vy	3/21/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SYC1	6.7	6.8	Đạt	
597	27202851349	Huỳnh Võ Bảo Vy	2/18/2003	Bình Định	Nữ	Kinh	30CSC9	5.0	3.5	Không Đạt	
598	28206607016	Lâm Tường Vy	5/26/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31TYC4	6.0	6.5	Đạt	
599	28204644729	Lê Thị Yến Vy	3/4/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	31THT4	9.3	9.3	Đạt	
600	28208004946	Lê Triệu Vy	2/13/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31SBN2	9.7	7.5	Đạt	
601	28204324491	Lê Trường Vy	12/10/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31SHT2	5.7	5.5	Đạt	
602	28204103734	Nguyễn Thị Tường Vy	6/14/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31THT4	8.3	9.3	Đạt	
603	28206203247	Nguyễn Tường Vy	8/11/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31SSC2	5.0	7.8	Đạt	
604	28207104573	Ông Thị Khánh Vy	7/31/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31THT3	3.3	4.5	Không Đạt	
605	28208052811	Phạm Nguyễn Thùy Vy	3/17/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	31CBN2	7.3	7.8	Đạt	
606	963858502	Phạm Thảo Vy	1/12/2004	Khánh Hòa	Nữ	Kinh	31TBN3	V	V	Vắng thi	
607	28204904965	Trần Huỳnh Hà Vy	10/18/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31CSC2	10.0	10.0	Đạt	
608	27202929368	Trần Lê Thu Vy	12/11/2003	Bình Định	Nữ	Kinh	31TBN3	4.0	5.0	Không Đạt	
609	27205302167	Trần Thị Bảo Vy	7/2/2003	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	31TSC3	6.3	9.5	Đạt	
610	27216653201	Trương Lê Hoàng Vy	6/30/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31THT4	8.0	10.0	Đạt	
611	27211344426	Đỗ Văn Vy	2/5/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	31TSC4	3.3	3.8	Không Đạt	
612	28216654848	Huỳnh Ngọc Vy	9/1/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	31TSC4	6.0	6.5	Đạt	
613	27216102079	Trần Đăng Vy	5/26/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	31CBN2	6.0	5.3	Đạt	
614	27202141741	Phạm Xanh Vy	2/15/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SHT2	4.3	5.3	Không Đạt	
615	28206502565	Đinh Thị Thanh Vy	3/30/2004	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	31SYC2	5.0	6.5	Đạt	
616	26217232213	Nguyễn Chiu Ngọc Vy	3/4/2002	Vũng Tàu	Nữ	Kinh	31TBN4	7.3	7.0	Đạt	
617	27216100593	Phan Duy Vy	5/7/2003	Đắk Lắk	Nam	Kinh	31CBN2	8.0	7.0	Đạt	
618	25208609726	Nguyễn Thị Vy	10/8/2001	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31TBN2	V	V	Vắng thi	
619	28206639319	Huỳnh Lê Như Vy	5/13/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TBN5	8.7	7.0	Đạt	
620	28204905971	Nguyễn Thị Như Vy	4/24/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31CSC2	6.3	4.3	Không Đạt	
621	28204501495	Phạm Thị Như Vy	7/20/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31TBN1	7.0	6.0	Đạt	
622	27208235817	Trương Như Vy	5/6/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	31CHT2	5.7	8.8	Đạt	